

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày: 18-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Sơn Hùng

Ông Phạm Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/HSST ngày 27/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn V, sinh năm 1987; tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp BT, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; vợ Lê Thị Kim H1, sinh năm 1986, nhân thân: từ nhỏ sống chung với gia đình học đến lớp 08 thì nghỉ học, sinh sống bằng nghề làm thuê. Năm 2007, có vợ Lê Thị Kim H1 và 02 con sinh năm 2008 và năm 2011. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 03/10/2022 đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Văn M1, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp BD, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị S, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp BT, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. có mặt

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị M2, Phan Ngọc G, Nguyễn An Kh, Nguyễn Văn Ph, Trương

Văn Ph1. Vắng mặt

+ Đặng Văn H2, Đặng Văn T, Trần Văn B, Trần Văn N, Nguyễn Minh T, Đặng Thị H3. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 10/01/2022, do có mâu thuẫn trước Lê Văn V rủ một người bạn tên A (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ) đi gặp Đặng Văn M1 để giải quyết mâu thuẫn thì A đồng ý, mỗi người điều khiển một xe mô tô. Trên đường đi đến khu vực cổng Sao Mai, thuộc thị trấn CD, huyện Châu Phú thì A dừng xe lại rủ thêm một nhóm thanh niên là bạn của A đi cùng, còn V thì điều khiển xe đi trước. Khi đến quán cà phê của Phan Ngọc G thuộc ấp BD, xã TMT, huyện Châu Phú thì V gặp M1 cùng Đặng Văn H2, Đặng Văn T, Trần Văn B đang ngồi uống cà phê, nhìn thấy V đến M1 bỏ chạy, H2 thì trốn vào quán nước của Giàu. M1 chạy theo hướng kênh 11, V lấy khúc gỗ (dài 90 cm) trên tay của một thanh niên đi cùng, cùng với 01 thanh niên không rõ họ tên đuổi theo ông M1, những người còn lại thì ngăn T và B lại.

Khi V đuổi kịp M1 thì V đứng đối diện cầm cây gỗ bằng tay phải đánh từ trên xuống, M1 dùng tay phải đỡ nên trúng vào cẳng tay phải 01 cái, khi bị đánh, M1 lui về sau chân phải hụt rơi xuống bờ đê, chân trái chịu lại trên bờ đê, lúc này V tiếp tục dùng hai tay cầm cây gỗ đánh từ trên xuống trúng 01 cái vào chân trái của M1 gây thương tích.

Thanh niên đi cùng V có dùng 02 ly thủy tinh đánh vào đầu M1 nhưng do có nón bảo hiểm nên không gây thương tích, lúc này những thanh niên đi cùng can ngăn nên V ném cây gỗ và bỏ về, sau đó bỏ trốn lên Bình Dương. Riêng M1 được gia đình đưa đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, điều trị đến ngày 15/01/2022 xuất viện. Ngày 03/10/2022, V bị Công an bắt theo quyết định truy nã số 01 ngày 16/6/2022, ngày 19/4/2022, V bị khởi tố, điều tra.

*** Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/22/TgT ngày 24/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận:**

Họ và tên: Đặng Văn M1, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp BD, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sây sát không liên tục mặt trước gò trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (04 x 1.5) cm: 01%.

- 02 sẹo mặt trước 1/3 giữa trên cẳng chân trái:

+ Vết 01: Kích thước (1.5 x 0.5) cm: 01%.

+ Vết 02: Kích thước (1.5 x 0.2) cm: 01%.

(Sẹo mổ mắt trước gò trái đến mắt trước 1/3 giữa cẳng chân trái, dài 22.5cm)

- Gãy 1/3 trên xương chày trái, đã phẫu thuật kết hợp xương: 15%. Gây cổ tật nhẹ.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18% (mười tám phần trăm). Thương tích do vật tày có cạnh gây nên, gây cổ tật nhẹ, không gây ảnh hưởng thẩm mỹ. *(áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần).*

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú thu giữ:** Mảnh vỡ thủy tinh, 02 ly thủy tinh, 01 đoạn gỗ dài 90cm; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng có chữ 4G Mobifone.

*** Lời khai của bị hại, người làm chứng:**

- Đặng Văn M1 trình bày phù hợp nội dung vụ án: Sau khi sự việc xảy ra M1 yêu cầu xử lý hình sự V và yêu cầu V bồi thường chi phí điều trị 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), tiền ăn uống 10.000.000đ (mười triệu đồng), tiền tái khám 5.000.000đ (năm triệu đồng). Tổng cộng 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Hiện ông đã nhận số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) do gia đình V bồi thường, còn lại 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng).

- Nguyễn Thị M, Lê Thị S trình bày phù hợp nội dung vụ án. Sau khi V gây thương tích cho M1 thì V bỏ trốn, Sách có đến gặp và hỗ trợ cho M1 1.000.000đ (một triệu đồng) và không yêu cầu V phải trả lại.

- Phan Ngọc G, Nguyễn An Kh, Nguyễn Văn Ph, Trương Văn Ph1, Đặng Văn H2, Đặng Văn T, Trần Văn B, Trần Văn N, Nguyễn Minh T, Đặng Thị H3 trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn V, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai của bị hại; người làm chứng; kết luận giám định; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sau khi xảy ra cự cãi với M1, thì V kể lại cho người bạn tên An nghe sự việc, rồi cùng A vào gặp M1 để hòa giải, trên đường đi đến khu vực cổng Sao Mai, thuộc thị trấn CD, huyện Châu Phú thì A tự ý rủ một nhóm thanh niên là bạn của A đi theo, nhưng rủ như thế nào thì V không nghe, giữa họ có bàn bạc, chuẩn bị hung khí gì không thì V không biết do V đi xe riêng và chạy trước.

Ngoài ra, V còn khai nhận, sau khi gây thương tích cho M1 xong thì V có nói với gia đình, nhờ gia đình đến gặp M1 thương lượng, còn V lẩn trốn, đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương đến ngày 03/10/2022 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Lê Văn V khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSAP-HS ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố Lê Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt để về đi làm nuôi 02 con nhỏ và mẹ già. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) cho bị hại M1.

Bị hại M1 yêu cầu bồi thường thiệt hại 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), trừ 1.000.000đ (một triệu đồng) đã nhận, còn lại 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng), xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S không có yêu cầu về 1.000.000đ (một triệu đồng) đã đưa cho ông M1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015,

Xử phạt bị cáo Lê Văn V, với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị và mất thu nhập giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) trừ 1.000.000đ (một triệu đồng) đã nhận, còn lại 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng).

Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: Mảnh vỡ thủy tinh, 02 ly thủy tinh, 01 đoạn gỗ dài 90cm; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng có chữ 4G Mobifone.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi đối với bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn V đã thừa nhận hành vi dùng cây gỗ đánh gây thương tích cho ông Đặng Văn M1. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị hại và của những người làm chứng cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án.

[2.2] Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố bị cáo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 *“gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”*. Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/22/TgT ngày 24/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm). Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt cuộc sống mà sẵn sàng sử dụng vũ lực để tổn hại người khác, hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, có tính chất côn đồ. Đồng thời, việc bị cáo sử dụng cây gỗ vuông có lực sát thương cao tấn công bị hại, đây là hung khí nguy hiểm. Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trên đây của Lê Văn V đã phạm tội “cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì nhận thấy:

[3.1] Bị cáo V là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được việc hành vi dùng cây gỗ đánh vào người là hành vi vi phạm pháp luật và gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng con người mà pháp luật luôn bảo vệ. Hậu quả hành vi của bị cáo là gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương là 18%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

[3.2] Giữa bị cáo và ông M1 không hề quen biết trước nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, cự cãi qua lại vài tiếng với nhau khi tham gia cò bạc mà bị cáo cùng với nhiều người đi tìm, khi bị hại bỏ chạy, bị cáo cầm cây gỗ đuổi theo và những

thanh niên đi cùng thì ngăn người cứu giúp ông M1. Đối với người đã bỏ chạy không có vũ khí, không người giúp đỡ mà khi đuổi kịp bị cáo lại dùng hai tay cầm cây gỗ liên tục đánh bị hại. Ngay cả khi bị hại bị trượt chân xuống bờ đê còn lại chân trái phía trên, bị cáo vẫn không dừng lại, tiếp tục dùng hai tay đánh vào chân bị cáo dẫn đến gãy chân. Cho đến khi các thanh niên đi cùng can ngăn thì bị cáo mới dừng lại hành vi tấn công bị hại, việc bị cáo dùng cả hai tay và đánh liên tục với các tình tiết như trên cho thấy thể hiện sự hung hãn của bị cáo, tính quyết liệt, mức độ nguy hiểm của hành vi và thái độ xem thường pháp luật, bất chấp việc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe bị hại. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo không hối cải, trực tiếp đến xin lỗi hay bồi thường cho bị hại mà lại bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo V mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo có nhờ gia đình đến hỏi thăm và gửi tiền cho phía bị hại, hiện bị cáo và vợ đã ly hôn, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ, áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.4] Về hình phạt: Xét về tính chất nguy hiểm của hành vi, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo mang tính chất vô cùng nguy hiểm, cụ thể bị cáo tập trung đông người, mang theo hung khí, rượt đuổi đánh bị hại chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống. Hành vi đó của bị cáo gây bất an và hoang mang cho người dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội, do đó cần thiết phải biện pháp kịp thời và hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo để đáp ứng với tình hình chính trị tại địa phương cũng như phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt từ 03 – 03 năm 06 tháng tù.

[4] Về tránh nhiệm dân sự:

[4.1] Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường cho người bị hại đối với chi phí điều trị và mất thu nhập là số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lê Văn V bồi thường cho bị hại Đặng Văn M1 số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), khấu trừ 1.000.000đ (một triệu đồng) đã nhận, còn lại số tiền 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng).

[5] Về biện pháp tư pháp, áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như sau: do là công cụ liên quan đến việc phạm tội và là những vật không còn giá trị sử dụng, do đó căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

Mảnh vỡ thủy tinh, 02 ly thủy tinh, 01 đoạn gỗ dài 90cm; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng có chữ 4G Mobifone.

[6] Xét về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cũng có phần lỗi của ông M1, ông Hoàng, qua sự việc Hội đồng xét xử yêu cầu ông M1, ông H2 kiểm điểm lại hành vi của bản thân, rút kinh nghiệm khi hành xử trong cuộc sống.

[7] Về những thanh niên đi cùng bị cáo do chưa xác định được lai lịch, nhân thân nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 299; Điều 333; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 03/10/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: Mảnh vỡ thủy tinh, 02 ly thủy tinh, 01 đoạn gỗ dài 90cm; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng có chữ 4G Mobifone.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Châu Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Đặng Văn M1 số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), trừ 1.000.000đ (một triệu đồng) ông M1 đã nhận, còn lại 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Phú;
- Thi hành án DS huyện Châu Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Hương